

Số: 235/2020/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 211/2020/TLST-HN&GD ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc kiện tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T; Sinh năm 1979

Và Bị đơn: Chị Đồng Thị H; Sinh năm 1980

Đều có hộ khẩu thường trú tại: Thôn C, xã N, huyện P, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đồng Thị H và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Giao hai con chung chưa thành niên của anh T, chị H là Nguyễn Thị H sinh ngày 16/9/2003 và Nguyễn Quang D sinh ngày 10/7/2016 cho anh Nguyễn Văn T tiếp tục nuôi dưỡng; tạm miễn cho chị Đồng Thị H việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật; Chị H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản.

+ Tài sản chung của vợ chồng: Các bên không đề nghị tòa xét.

+ Công nợ chung của vợ chồng: không nợ nần ai, không đề nghị Tòa xét.

+ Về án phí: Ghi nhận việc anh Nguyễn Văn T tự nguyện nộp cả 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào khoản tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0005921 ngày 27/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Anh T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Thẩm phán**

( đã ký )

**Phùng Văn Phong**

